

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Mức độ đáp ứng của vật tư, vật liệu, thiết bị chính	- Có bảng kê đầy đủ danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng trong công trình, trong đó nêu rõ ký, mã hiệu (nếu có), chủng loại, xuất xứ của vật tư, vật liệu, thiết bị; - Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào thi công xây dựng, lắp đặt đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và yêu cầu kỹ thuật Chương V.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật thi công các công việc chính của gói thầu	Có bản vẽ và thuyết minh đầy đủ, hợp lý các giải pháp kỹ thuật thi công các công tác thi công chính của gói thầu theo yêu cầu tại Chương V.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý bản vẽ hoặc thuyết minh các giải pháp kỹ thuật thi công các công tác thi công chính của gói thầu theo yêu cầu tại Chương V.	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục của gói thầu phù hợp với tiến độ thi công	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý thuyết minh biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục của gói thầu hoặc biện pháp tổ chức thi công không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian thi công: 150 ngày	Đề xuất thời gian thi công ≤ 150 ngày.	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công > 150 ngày.	Không đạt
2	Biểu tiến độ thi công	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật thi công, biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật thi công, biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
III	Tổ chức thi công		
1	Sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường	Có đầy đủ sơ đồ bộ máy hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường; Có thuyết minh chi tiết, đầy đủ, hợp lý sơ đồ tổ chức bộ máy hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường .	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ sơ đồ tổ chức tại công trường và thuyết minh sơ đồ tổ chức tại công trường.	Không đạt
2	Tổ chức mặt bằng thi công: Lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công, biển báo, cấp điện, cấp nước thi công	Có đầy đủ bản vẽ và thuyết minh đầy đủ, hợp lý các giải pháp tổ chức mặt bằng thi công phù hợp với điều kiện hiện trạng của công trình.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý bản vẽ hoặc thuyết minh các giải pháp tổ chức mặt bằng thi công.	Không đạt
IV	Biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Sơ đồ bộ máy quản lý chất lượng	Nhà thầu có sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý chất lượng và thuyết minh đầy đủ, hợp lý sơ đồ bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu.	Đạt
		Nhà thầu không có sơ đồ hoặc thuyết minh bộ máy tổ chức quản lý chất lượng hoặc sơ đồ, thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
2	Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý các biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào; Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị trong thi công.	Đạt
		Không trình bày đầy đủ, hợp lý các nội dung trên.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, bao gồm: tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các công tác thi công, thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công; Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý biện pháp đảm bảo chất lượng các công việc chính của gói thầu.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý các nội dung nêu trên.	Không đạt
V	Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy, chữa cháy		
1	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	Có bản vẽ và trình bày đầy đủ, hợp lý biện pháp bảo đảm an toàn lao động phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
		Không có bản vẽ hoặc trình bày không đầy đủ, không hợp lý biện pháp bảo đảm an toàn lao động.	Không đạt
2	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	- Có bản vẽ và trình bày đầy đủ, hợp lý biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường; - Có cam kết xử lý chất thải rắn xây dựng, đổ thải tại bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3	Biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy	Có bản vẽ và trình bày đầy đủ, hợp lý biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy.	Đạt
		Không có bản vẽ hoặc trình bày không đầy đủ, không hợp lý biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy.	Không đạt
VI	Bảo hành		
1	Bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
		Không có đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
VII	Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
1	Kết quả thực hiện hợp đồng đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (hợp đồng hoàn thành từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)	Nhà thầu có đầy đủ cam kết: - Nhà thầu không có hợp đồng nào bị chủ đầu tư đánh giá là chậm tiến độ hợp đồng; và - Nhà thầu không có hợp đồng nào bị chủ đầu tư đánh giá là công trình/hàng hóa/dịch vụ không đảm bảo chất lượng; và - Nhà thầu không có hợp đồng nào bị chủ đầu tư đánh giá là vi phạm hợp đồng, hoặc bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Nhà thầu không có đầy đủ cam kết cả 3 nội dung trên.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chí trở lên được đánh giá là không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.